TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN CẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2024/HS-ST
Ngày: 14-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vui.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hồng Vân;

2. Ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2024/TLST-HS ngày 09-10-2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P, sinh năm: 1981, tại: tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: 5/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Y (chết) và bà Nguyễn Thị T (chết); anh, chị ruột: Có 08 người; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 25/4/2007, bị Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh nhau" và ngày 10/4/2020, bị Công an xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Có cử chỉ, lời nói thô bạo, xúc phạm danh dự nhân phẩm của người khác; say rượu bia gây mất trật tự công cộng". Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/8/2024 cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 4/2019, Nguyễn Văn P là bảo vệ của Trường mầm non xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh có quen biết bà Trần Thị Thu T1, sinh năm 1968,

ngụ ấp L, xã L, huyện B Hiệu trưởng của Trường mầm non xã L. Nguyễn Văn P khai nhận có nhu cầu thi bằng lái xe hạng A1 nhưng không có thời gian thi sát hạch nên nhờ bà T1 làm giúp 01 giấy phép lái xe giả hạng A1 với giá 1.200.000 đồng và cung cấp cho bà T1 giấy chứng minh nhân dân của P để bà T1 dùng điện thoại của bà T1 chụp hình lại nhằm lấy thông tin để làm giấy phép lái xe giả hạng A1 cho P. Khoảng tháng 6/2019, P được bà T1 giao cho 01 giấy phép lái xe giả hạng A1, số 720189991205 do Sở Giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 25/6/2019 mang tên Nguyễn Văn P.

Khoảng 13 giờ ngày 02/02/2024, tại ấp L, xã L, huyện B, P điều khiển xe môtô biển số 70C1-404.16 không chú ý quan sát gây tai nạn giao thông nên bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 4.500.000 đồng. Ngày 22/02/2024, P đến Đ – Trật tự Công an huyện B xuất trình 01 giấy phép lái xe giả hạng A1, số 720189991205, do Sở Giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 25/6/2019 mang tên Nguyễn Văn P. Nghi vấn giấy phép lái xe của P xuất trình là giả nên Đ – Trật tự Công an huyện B đã trưng cầu giám định và có kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh T kết luận là giấy phép lái xe giả. Ngày 27/6/2024, Đ – Trật tự Công an huyện B chuyển hồ sơ cùng vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh để điều tra theo thẩm quyền. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn P khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại Kết luận giám định số: 907/KL-KTHS ngày 21/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: "GIẤY PHÉP LÁI XE", số: 720189991205, Họ tên: NGUYỄN VĂN P, năm sinh: 12/10/1981, nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh, cấp ngày 25 tháng 6 năm 2019 gửi giám định là Giấy phép lái xe giả.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 (một) giấy phép lái xe giả hạng A1, số 720189991205, do Sở Giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 25/6/2019 mang tên Nguyễn Văn P, chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 91/CT-VKS ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền do bị cáo không có tài sản và xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Khi bị cáo Nguyễn Văn P tham gia giao thông, do thiếu quan sát gây tai nạn, bị xử phạt vi phạm hành chính nên ngày 22/02/2024 bị cáo đến Đội cảnh sát giao thông – Trật tự Công an huyện B để xuất trình 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 720189991205 do Sở Giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 25/6/2019, mang tên Nguyễn Văn P.

Tại Kết luận giám định số: 907/KL-KTHS ngày 21/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: "GIẤY PHÉP LÁI XE", số: 720189991205, họ tên: NGUYỄN VĂN P, năm sinh: 12/10/1981, nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh, cấp ngày 25 tháng 6 năm 2019 gửi giám định là giấy phép lái xe giả.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về thủ tục cấp giấy phép lái xe; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" được quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, bị cáo nhận thức rõ việc tham gia giao thông phải có giấy phép lái xe khi được thông qua kỳ sát hạch theo quy định, tuy nhiên bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc sử dụng giấy phép lái xe giả để điều khiển xe mô tô. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo như sau:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trong thời gian công tác bị cáo được Ủy ban nhân dân huyện B tặng danh hiệu

lao động tiên tiến năm 2018 - 2019, 2021 - 2022 và 2022 - 2023 nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 25/4/2007, bị Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh nhau" và ngày 10/4/2020, bị Công an xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Có cử chỉ, lời nói thô bạo, xúc phạm danh dự nhân phẩm của người khác; say rượu bia gây mất trật tự công cộng" nên cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[4.4] Xét thấy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đảm bảo khả năng tự cải tạo tốt và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: 01 (một) giấy phép lái xe giả, số 720189991205 mang tên Nguyễn Văn P là tài liệu, chứng cứ của vụ án nên cần tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án.

[7] Đối với bà Trần Thị Thu T1, bị cáo trình bày nhờ bà T1 làm giả giấy phép lái xe nhưng bà T1 không thừa nhận, ngoài lời khai của bị cáo P không còn chứng cứ khác nên không có căn cứ xem xét xử lý.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Do Hội đồng xét xử kết luận bị cáo có tội và bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục, gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 (một) giấy phép lái xe giả, số 720189991205 mang tên Nguyễn Văn P (đã lưu vào hồ sơ).

3. Án phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vui

Nơi nhận:
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ TAND tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS huyện;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.